

45

A Giang (0977 304 262)

K. Chu

18/5

phonggiang.pcl@bngn.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG
THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/BC-PCTT
TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH
VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 198
Ngày: 18 tháng 2 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2015

TỔNG CỤC THỦY LỢI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1528
Ngày: 17/3/2015

BÁO CÁO

Về kết quả 05 năm thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý
rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh
(Giai đoạn 2009-2014)

Kính gửi: Tổng cục Thủy lợi.

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 07 năm 2009 của Thủ
tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro
thiên tai dựa vào cộng đồng.

Thực hiện Công văn số 186/TCTL-GNTT ngày 09 tháng 02 năm 2015 của
Tổng cục Thủy lợi về báo cáo kết quả thực hiện 05 năm thực hiện Đề án “Nâng
cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn
2009 – 2014, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu
nạn thành phố Hồ Chí Minh báo cáo như sau:

1. Kế hoạch thực hiện đã phê duyệt:

Thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 07 năm 2009 của Thủ
tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro
thiên tai dựa vào cộng đồng, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành
Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 về Kế hoạch thực
hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên
tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. Trên cơ sở đó,
các sở, ngành, đơn vị thành phố và quận – huyện theo chức năng, nhiệm vụ
thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, diễn tập nâng cao
nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng phù hợp với
tình hình, đặc thù của địa phương, đơn vị.

Đồng thời, hằng năm Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu
nạn thành phố ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện Quyết định số 5615/QĐ-
UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố, như:

- Năm 2010: Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành
phố ban hành Kế hoạch số 35/KH-PCLB ngày 27 tháng 01 năm 2010 về nâng cao
nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố
Hồ Chí Minh năm 2010;

- Năm 2011: Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố ban hành Kế hoạch số 41/KH-PCLB ngày 19 tháng 01 năm 2011 về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh năm 2011;

- Năm 2012: Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố ban hành Kế hoạch số 384/KH-PCLB ngày 30 tháng 12 năm 2011 về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh năm 2012;

- Năm 2013: Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố ban hành Kế hoạch số 249/KH-PCLB ngày 24 tháng 12 năm 2012 về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh năm 2013;

- Năm 2014: Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố ban hành Kế hoạch số 249/KH-PCLB ngày 19 tháng 12 năm 2013 về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh năm 2014.

2. Kết quả 05 năm thực hiện:

Trong 05 năm từ 2009 đến 2014: thực hiện Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” của thành phố Hồ Chí Minh (đến năm 2020). Một số kết quả đạt được trong thời gian qua, như sau:

- Công tác tổ chức tập huấn tuyên truyền:

Tổ chức thành công 200 lớp tập huấn cho gần 20.000 người dân nhằm nâng cao năng lực phòng, chống, ứng phó tại chỗ trên địa bàn 15 quận – huyện tại các khu vực nguy cơ cao xảy ra thiên tai (huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, huyện Nhà Bè, quận 2, quận 4, quận 7, quận 8, quận 9, quận 12, quận Bình Tân, quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp và quận Thủ Đức); 20 lớp tập huấn cho gần 2.000 giáo viên tiểu học và trung học cơ sở nhằm triển khai, nhân rộng công tác nâng cao năng lực phòng, chống, ứng phó tại chỗ cho đối tượng học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở (năm 2013 là 10 lớp tại huyện Cần Giờ, Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi, Nhà Bè và năm 2014 là 10 lớp tại quận 8, quận 9, quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức); 03 lớp đào tạo giảng viên cấp quận – huyện cho 60 cán bộ thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn Thành phố.

- Công tác xây dựng, in ấn và phát hành banderole, pano, áp phích, Sổ tay, Cẩm nang tuyên truyền:

Hoàn thành việc xây dựng nội dung, in ấn và cấp phát miễn phí 45.000 cuốn Sổ tay hướng dẫn một số biện pháp phòng, tránh, ứng phó thiên tai trên địa bàn Thành phố và 15.000 cuốn Cẩm nang hướng dẫn công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai cho các cấp chính quyền. Triển khai 230 banderole khẩu hiệu tuyên

truyền, 193 pano tranh cổ động và 280 áp phích để tuyên truyền về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho nhân dân trên địa bàn các quận – huyện.

- Công tác thông tin, tuyên truyền trên sóng Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và Đài Truyền hình thành phố:

Hoàn thành xây dựng và phát sóng 297 số tuyên truyền về ứng phó với thiên tai trên Đài Tiếng nói nhân dân thành phố; 24 chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên Đài Truyền hình thành phố với các chủ đề như: bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, giông sét và động đất, sóng thần.

- Hoàn thành việc tổ chức phổ cập dạy bơi, học bơi cho khoảng 10.000 em học sinh tại các địa bàn ven sông, kênh, rạch kết hợp các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho các học sinh để tự bảo vệ mình và phòng chống tai nạn đuối nước.

- Hằng năm, các sở - ngành, quận – huyện đã tổ chức diễn tập, huấn luyện nhằm nâng cao năng lực của các tổ chức, lực lượng nắm chắc các bước vận hành cơ chế, xử lý tình huống chính xác có hiệu quả để phòng chống và hạn chế tối đa các thiệt hại về người và tài sản do lụt, bão, thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là các đơn vị chủ lực như:

+ Ngày 17-11-2009, thành phố đã tổ chức diễn tập kiểm tra Phương án Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố năm 2009 với tình huống giả định cơn bão số 13 (Saola) đổ bộ vào thành phố Hồ Chí Minh trùng vào thời điểm triều cường dâng cao kết hợp xả lũ ở thượng nguồn.

+ Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố tổ chức diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ cây xanh, trụ điện ngã đổ trong mùa mưa bão; diễn tập tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ thiên tai, sự cố cháy - nổ tại Trường THPT Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7; diễn tập Phương án cứu nạn, cứu hộ và xử lý tình huống cháy lớn tại tàu Bến Nghé trên sông Sài Gòn.

+ Hội Chữ thập đỏ thành phố đã tổ chức diễn tập và thao diễn kỹ thuật sơ cấp cứu; Diễn tập “Phương án phòng ngừa, ứng phó sạt lở và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

+ Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố tổ chức diễn tập tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục sự cố cháy, nổ trên phà Bình Khánh khi đang vận hành trên sông.

+ Ủy ban nhân dân quận 12 tổ chức diễn tập (mẫu), triển khai phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai giả định xảy ra trên địa bàn phường An Phú Đông.

+ Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè tổ chức diễn tập kiểm tra phương án di dời dân (mẫu) khi có bão đổ bộ vào thành phố thí điểm tại xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè.

- Xây dựng và hoàn chỉnh in ấn Bản đồ cảnh báo các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn phục vụ di dời tạm cư dân trên địa bàn thành phố.

- Ngoài ra, hằng năm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị thành phố tổ chức 02 cuộc thi tìm hiểu, sáng tác tranh cổ động, 02 hội thi thơ ca, hò vè, hội diễn văn nghệ có nội dung tuyên truyền về chủ đề phòng, chống, ứng phó thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh (Giai đoạn 2009-2014) được chi từ Quỹ phòng chống lụt bão là: **27.168.321.000 đồng**; trong đó:

+ Năm 2009 là: 5.400.000.000 đồng;

+ Năm 2010 là: 1.251.390.000 đồng;

+ Năm 2011 là: 922.750.000 đồng;

+ Năm 2012 là: 1.217.664.000 đồng;

+ Năm 2013 là: 8.477.468.000 đồng;

+ Năm 2014 là: 9.899.049.000 đồng.

(Đính kèm Báo cáo kết quả theo dõi, đánh giá cấp tỉnh).

3. Đánh giá quá trình, kết quả thực hiện:

Trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, đơn vị thành phố và Ủy ban nhân dân các quận – huyện, phường – xã – thị trấn đã triển khai tốt công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Đặc biệt chú trọng công tác tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo kịp thời bằng các hình thức thích hợp để nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác của cộng đồng chủ động phòng, tránh, ứng phó thiên tai trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, thành phố đã xây dựng và phân phát miễn phí Sổ tay, Cẩm nang tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai dành cho đối tượng người dân và các cấp chính quyền, tổ chức phát sóng tuyên truyền trên Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố, các lớp tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân các khu vực xung yếu, giáo viên Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố, các lớp đào tạo giảng viên cấp quận – huyện thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng... đây đều là những hoạt động thiết thực, mang lại hiệu quả giúp tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, nâng cao ý thức cho nhân dân thành phố trong công tác tự chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai đạt hiệu quả; nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực cho cán bộ cấp quận – huyện, phường, xã – thị trấn trong công tác thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại địa phương.

Việc tổ chức phổ cập dạy bơi, học bơi cho các em học sinh tại các địa bàn ven sông, kênh, rạch kết hợp các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho các học sinh đã góp phần rất lớn giúp các em học sinh chủ động tự bảo vệ bản thân và phòng chống tai nạn đuối nước hiệu quả.

Song song đó, thành phố trú trọng tổ chức các cuộc diễn tập công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn đã giúp cho sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp được tốt hơn; xây dựng được những tình huống cụ thể trong

diễn tập, giúp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và các sở - ngành, quận - huyện, đơn vị, các lực lượng tại chỗ làm công tác cứu nạn - cứu hộ có điều kiện thực hành thao tác nhíp nhàng, phối hợp ứng cứu đồng bộ khi có tình huống thật sự xảy ra; tham gia diễn tập có thêm kinh nghiệm thực tiễn, thiết thực để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chỉ huy, xử lý các tình huống khi thiên tai xảy ra. Đồng thời, qua đó giúp bổ sung thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến các tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh, làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

4. Khó khăn, vướng mắc:

- Người dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa có nhiều trải nghiệm trong ứng phó thiên tai nên vẫn còn tồn tại tâm lý chủ quan.

- Lực lượng tham gia thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng từ cấp tỉnh tới cấp xã, phường còn thiếu và chưa được đào tạo bài bản; đồng thời những cán bộ tham gia Đề án chủ yếu là công tác kiêm nhiệm.

- Một số đơn vị, địa phương chưa ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác tổ chức tập huấn, diễn tập thường xuyên nhằm giúp cho các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân trang bị kỹ năng, kiến thức trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đạt hiệu quả cao.

- Chưa tổ chức được những chuyến đi học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại những tỉnh, thành phố trong nước hoặc nước ngoài đã làm tốt công tác này.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên (fax + VB);
- Ô. Lê Thanh Liêm - PCT/UBND TP;
- Trung tâm Phòng tránh và GNTT;
- Trung tâm PCLB khu vực Miền Nam;
- Văn phòng UBND TP;
- Thành viên BCH PCLB và TKCN TP;
- Lưu: VT, PCLB - PVG.

KT. TRƯỞNG BAN *Trần Công Lý*
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHỤ LỤC: MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CẤP TỈNH

theo Báo cáo số 35 /BC-PCTT ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hồ Chí Minh)



CHỈ SỐ 1B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỈ SỐ	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	12 văn bản, gồm: - Quyết định số 5615/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 của UBND TP; - Kế hoạch số 35/KH-PCLB ngày 27/01/2010 của BCH PCLB&TKCN TP; - Quyết định 4776/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND TP; - Kế hoạch số 41/KH-PCLB ngày 19/01/2011 của BCH PCLB&TKCN TP; - Công văn số 213/PCLB ngày 05/8/2011 của BCH PCLB&TKCN TP; - Công văn số 231/PCLB ngày 31/08/2011 của BCH PCLB&TKCN TP; - Công văn số 237/PCLB ngày 07/9/2011 của BCH PCLB&TKCN TP; - Kế hoạch số 384/KH-PCLB		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			ngày 30/12/2011 của BCH PCLB&TKCN TP; - Công văn số 116/PCLB ngày 11/6/2012 của Văn phòng BCH PCLB&TKCN TP; - Công văn số 117/PCLB ngày 11/6/2012 của Văn phòng BCH PCLB&TKCN TP; - Kế hoạch số 249/KH-PCLB ngày 24/12/2012 của BCH PCLB&TKCN TP; - Kế hoạch số 249/KH-PCLB ngày 19/12/2013 của BCH PCLB&TKCN TP;		
Chỉ số 1C	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp huyện ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	Huyện A: Huyện B:		
Chỉ số 2A	Số lượng tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Tình đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có		
Chỉ số 2B	Số lượng tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Tình đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có		
Chỉ số 3	Tỉ lệ các tỉnh, huyện,	Tình có hệ thống tổ chức	Đã có		

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	có			
	Tỷ lệ huyện có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %	100%		
	Tỷ lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Tỷ lệ %	100%		
	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp tỉnh (4A)	Số lượng			
Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Số lượng	Huyện A:		
			Huyện B:		
					
			Huyện A:		
			Huyện B:		
					
Chỉ số 5A= 5A1/5A2* 100%	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Xã A:		
			Xã B:		
					
			Xã A:		
	Số lượng cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (5A1)	Số lượng	Xã B:		
					
					
	Tổng số cán bộ cấp tỉnh	Số lượng	Nam: 22		
			Nữ: 03		
		Số lượng	Nam:		

Chỉ số (1)	Thông tin cần báo cáo (2)	Đơn vị tính (3)	Kết quả thu thập thông tin (4)	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%) (5)	Thông tin bổ sung (6)
			Nữ:		
			60 người		
Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %		Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %		Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 6A=6A1/6A2*100%	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Nam: 22 Nữ: 03	Xã A: Xã B: Xã A: Xã B:	
	Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh (6A2)	Số lượng	Nam: 22 Nữ: 03		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 6B	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Tỷ lệ %	83%	- Quận 1: 02 THV - Quận 2: 01 THV - Quận 3: 02 THV - Quận 4: 03 THV - Quận 5: 02 THV - Quận 6: 01 THV - Quận 7: 03 THV - Quận 8: 03 THV - Quận 9: 02 THV - Quận 10: 02 THV - Quận 11: 02 THV - Quận 12: 02 THV - Quận Bình Thạnh: 03 THV - Quận Thủ Đức: 02 THV - Quận Bình Tân: 01 THV - Quận Tân Bình: 02 THV - Quận Tân Phú: 01 THV - Quận Phú Nhuận: 03 THV - Quận Gò Vấp: 03 THV - Huyện Bình Chánh: 03 THV - Huyện Củ Chi: 01 THV - Huyện Cần Giờ: 03 THV - Huyện Nhà Bè: 03 THV.	
Chỉ số 6C	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Tỷ lệ %		Huyện A	Xã A: Xã B:

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
DVCD				 Xã A: Xã B:	
Chỉ số 6D= 6D1/6D2* 100%	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Nam: 0 Nữ: 0		
	Tổng số thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh (6D2)	Số lượng	Nam: 0 Nữ: 0		
Chỉ số 6E	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %			
Chỉ số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %		Xã A: Xã B: Xã A: Xã B:	
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên	Tỷ lệ %		Huyện A Huyện B Huyện A	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nhóm cộng đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD			Xã B: Xã A: Xã B: Huyện B	
Chỉ số 7A= 7A1/7A2* 100%	Tỷ lệ xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm (7A1)	Số lượng	322	100%	
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (7A2)	Số lượng	322		
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	Tỷ lệ %		Tất cả các phường, xã, thị trấn của các quận – huyện: Quận 2, Quận 4, Quận 7, Quận 8, Quận 9, Quận 12, Quận Bình Thạnh, Quận Bình Tân, Quận Gò Vấp, Quận Thủ Đức, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc môn, huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè	Từ năm 2010 tới hết năm 2014: mỗi năm tập huấn cho khoảng 45 phường, xã, thị trấn với khoảng 45.000 người tham gia

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 9A= 9A1/9A2* 100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm (9A1) Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (9A2)	Số lượng			
Chỉ số 10A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng	322		
		Đã có/ Chưa có	Đã có		
Chỉ số 10B= 10B1/10B 2*100%	Tỷ lệ huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng			
		Số lượng	24		
Chỉ số 10C= 10C1/10C 2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng	322	61%	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (10C2)	Số lượng	322		
Chỉ số 11A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Đã có/ Chưa có	Đã có		
Chỉ số 11B= 11B1/11B2*100%	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	24	100%	
	Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11B2)	Số lượng	24		
Chỉ số 11C= 11C1/11C2*100%	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	322		
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11C2)	Số lượng	322		
Chỉ số 12A= 12A1/12A2	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên	Số lượng			

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2*100%	tại hàng năm có sự tham gia của cộng đồng				
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (12A2)	Số lượng	322		
Chỉ số 13A= 13A1/13A 2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương (13A1)	Số lượng			
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (13A2)	Số lượng	322		
Chỉ số 14A= 14A1/14A 2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng	0	0%	
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (14A2)	Số lượng	322		
Chỉ số 14B= 14AB1/14 B2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng	0	0%	
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (14B2)	Số lượng	322		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Liệt kê chi tiết	Máy vi tính bàn, Laptop, máy chiếu, màn chiếu...		
Chỉ số 15B	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết	Huyện A: Huyện B:		
Chỉ số 15C	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê chi tiết	Huyện A: Xã A: Xã B: Huyện B: Xã A: Xã B:		
Chỉ số 16A1	Số lượng tỉnh có trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Đã có/ Chưa có	Chưa có		
Chỉ số 17A= 17A1/17A 2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng	322	100%	
	Số lượng xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai (17A1)				

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (17A2)	Số lượng	322		
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ %		Huyện A	Xã A:
					Xã B:
					
				Huyện B	Xã A:
					Xã B:
					
Chỉ số 19A= 19A1/19A 2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng (19A1)	Số lượng			
		Số lượng	322		
Chỉ số 20A	Tỷ lệ công trình quy mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Tỷ lệ %		Huyện A	Xã A:
					Xã B:
					
				Huyện B	Xã A:
					Xã B:
					

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 22A	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	0	0%	
		Số lượng	Nam:		
		Số lượng	Nữ:		
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	1.000		
		Số lượng	Nam:		
		Số lượng	Nữ:		
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	1.000		
		Số lượng	Nam:		
		Số lượng	Nữ:		
Chỉ số	Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông	Số lượng	Nam:		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
22G= 22G1/22 G2*100 %	trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT		Nữ:		
	Tổng số giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh (22G2)	Số lượng	Nam:		
			Nữ:		
Chỉ số 23A	Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Nam: 0	0%	
			Nữ: 0		
Chỉ số 23B	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp huyện	Số lượng	0		
Chỉ số 23C	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp xã	Số lượng	0		
Chỉ số 22A	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %	0	Huyện A: Huyện B:	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %	0	Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %		Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 22D= 22D1/22D 2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: 0 Nữ: 0		
	Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D2)	Số lượng	Nam: 0 Nữ: 0		
Chỉ số 22E= 22E1/22E 2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: 0 Nữ: 0		
	Tổng số giáo viên các	Số lượng	Nam:		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (22E2)		Nữ:		
Chỉ số 22F= 22F1/22F 2*100%	Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: 0		
			Nữ: 0		
		Số lượng	Nam:		
			Nữ:		
Chỉ số 22G= 22G1/22 G2*100 %	Tỷ lệ giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Nam: 0		
			Nữ: 0		
		Số lượng	Nam:		
			Nữ:		
Chỉ số 23A	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Nam: 0		
			Nữ: 0		
		Số lượng	Nam:		
			Nữ:		
Chỉ số 23B	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia	Số lượng	Huyện A:	0	
			Huyện B:		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2*100%	thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa				
Chỉ số 24D= 24D1/24D 2*100%	Tỷ lệ các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa, ngoại khóa	Số lượng			
Chỉ số 24E= 24E1/24E 2*100%	Tỷ lệ các trường trung học phổ thông đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa, ngoại khóa	Số lượng			
Chỉ số 24F= 24F1/24F 2*100%	Tỷ lệ các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng			

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	học chính khóa, ngoại khóa				
		Số lượng			
	Tổng các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh (24F2)	Số lượng			
Chỉ số 24G= 24G1/24 G2*100 %	Tỷ lệ các trường đại học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng			
	Tổng các trường đại học trên địa bàn tỉnh (24G2)	Số lượng			
Chỉ số 25A	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng			
Chỉ số 25B	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng			

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 25C	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống chống và GNNT	Số lượng			
Chỉ số 25D	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống chống và GNNT	Số lượng			
Chỉ số 26A	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT-DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	Số lượng (Liệt kê danh sách các dự án)			
Chỉ số 27C= 27C1/27C 2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng			
	Kinh phí từ nguồn vốn ngân sách đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT) (27C1) Tổng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách được cấp hàng năm của tỉnh	Số lượng			

Chỉ số (1)	Thông tin cần báo cáo (2)	Đơn vị tính (3)	Kết quả thu thập thông tin (4)	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%) (5)	Thông tin bổ sung (6)
					
					
Chỉ số 28C= 28C1/28C 2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh (<i>ngành Nông nghiệp</i> và <i>PTNT</i>)	Số lượng	Kinh phí từ nguồn vốn ODA đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (<i>ngành Nông nghiệp</i> và <i>PTNT</i>) (28C1)		
		Số lượng	Tổng kinh phí từ nguồn vốn ODA hàng năm của tỉnh (<i>ngành Nông nghiệp</i> và <i>PTNT</i>) (28C2)		
Chỉ số 28D= 28D1/28D 2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>)	Số lượng	Kinh phí từ nguồn vốn ODA đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>) (28D1)		
		Số lượng	Tổng kinh phí từ nguồn vốn ODA hàng năm của tỉnh (<i>ngành GD-ĐT</i>) (28D2)		
Chỉ số 28E	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) thực hiện Đề án hàng năm của huyện (<i>ngành Nông</i> <i>ng nghiệp và PTNT</i>)	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của huyện (<i>ngành Nông nghiệp</i> và <i>PTNT</i>)	Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số	Tỷ lệ giải ngân	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài	Huyện A:	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
28F	nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành GD-ĐT)			Huyện B: 	
Chỉ số 28G	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của xã	Tỷ lệ %		Huyện A	Xã A: Xã B:
				Huyện B	Xã A: Xã B:
					
					
					
Chỉ số 29C= 29C1/29C 2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng			
		Số lượng			

Chỉ số (1)	Thông tin cần báo cáo (2)	Đơn vị tính (3)	Kết quả thu thập thông tin (4)	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%) (5)	Thông tin bổ sung (6)
Chỉ số 29D= 29D1/29D 2*100%	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp của tỉnh (ngành GD-ĐT)	Số lượng	Kinh phí từ nguồn khác do người dân đóng góp đã được giải ngân hàng năm của tỉnh (ngành GD-ĐT) (29D1)		
	Tổng kinh phí từ nguồn khác do người dân đóng góp được cấp hàng năm của tỉnh (ngành GD-ĐT) (29D2)	Số lượng			
Chỉ số 29E	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 29F	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành GD-ĐT)	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành GD-ĐT)	Huyện A: Huyện B:	
Chỉ số 29G	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của xã	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của xã (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Huyện A Xã A: Xã B: Huyện B Xã A:	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				Xã B:	
					
					

BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH